

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2017/HSST
Ngày: 09 /8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà, ông: Đinh Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đinh Minh Tặng
2. Ông: Cao Xuân An

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà, ông: Trương Quốc Hoàn – Thư ký
Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa,
ông: Nguyễn Tiến Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại Nhà văn hoá Tiểu khu 9, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2017/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2017/HSST ngày 12/5/2017, đối với:

Bị cáo D, sinh ngày: 12/8/1988 tại: xã H – huyện M – tỉnh Quảng Bình; trú tại: Bản L, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 10/12; con ông B và bà V; có vợ là Chi Y và 03 người con lớn nhất sinh năm 2007 nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền sự : Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2017 đến ngày xét xử, có mặt.

*** Người bị hại:**

Anh M; trú tại: Bản L, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ ngày 11/02/2017, bị cáo D đi bắt cá tại khu vực khe C, thuộc bản L xã H thì nhìn thấy chiếc xe mô tô của anh M dựng ở bên đường mòn Hồ Chí Minh, không có ai trông giữ nên nảy sinh ý đồ trộm cắp. D dùng vạm tự chế (đã được chuẩn bị từ trước) phá ổ khoá điện của xe mô tô rồi điều khiển xe chạy về xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (là quê vợ của D), đến sáng ngày 12/02/2017, thì bị Công an huyện M phát hiện lập biên bản thu giữ tang vật.

Tại Bản kết luận định giá số 07/2017 –KLĐG ngày 21/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Minh Hoá kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại JuPiter, biển kiểm soát 73C1 – 01317 có giá trị tại thời điểm mất trộm là 10.800.000, đồng.

Cáo trạng số 14/THQCT-KSĐT-KT ngày 28/4/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình quyết định truy tố bị cáo D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138, Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo D từ 06 đến 09 tháng tù; đề nghị tịch thu tiêu huỷ vật chứng là thanh kim loại mà bị cáo sử dụng để phá khoá xe máy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản cáo trạng được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, qua đó đã xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Vào lúc 20 giờ ngày 11/02/2017, D đi bắt cá tại khu vực khe C thuộc bản L xã H thì nhìn thấy chiếc xe mô tô của anh M dựng ở bên đường mòn Hồ Chí Minh,

không có ai trông giữ nên D dùng vạm tự chế phá ổ khoá điện của xe mô tô rồi điều khiển xe chạy về xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (là quê vợ của D), Như vậy bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của người bị hại. Xe mô tô nói trên được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: giá trị tại thời điểm mất trộm là 10.800.000, đồng.

Như vậy đã đủ căn cứ khẳng định bị cáo D phạm tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138, Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 138, Bộ luật Hình sự quy định “ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, nhằm răn đe giáo dục cải tạo bị cáo tiến bộ, đồng thời góp phần giáo dục, phòng ngừa cho xã hội.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p, khoản 1 Điều 46, Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy cần tuyên phạt bị cáo 07 (Bảy) tháng tù là đúng với tính chất hành vi và hậu quả tác hại do bị cáo phạm tội gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

Về vật chứng vụ án: Vật chứng vụ án hiện đang được thu giữ là 01 thanh kim loại mà bị cáo dùng phá khoá xe để trộm cắp là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ, theo quy định tại Điều 76, Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về án phí: Bị cáo D phải nộp 200.000, đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điều 99, Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên đưa ra các đề nghị đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo D phạm tội: “Trộm cắp tài sản” .
2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1, Điều 46, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D, 07 (Bảy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 02/8/2017 .

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 76, Bộ luật hình sự quyết định tịch thu tiêu huỷ vật chứng vụ án hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M (theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra CA huyện Minh Hoá với CCTHADS huyện M ngày 11/5/2017): 01 (Một) thanh kim loại màu trắng bạc, kích thước 12 x 0,8 x 0,4 cm, một đầu dẹp có mài răng cưa, một đầu bị uốn cong.

4. Án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo D phải nộp 200.000,đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/8/2017) để đảm bảo thi hành án.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/8/2017), để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận

- VSND huyện M,
- Toà án ND tỉnh Quảng Bình
- C.A huyện M,
- Sở TP Quảng Bình
- C.C thi hành án DS huyện M;
- Bị cáo, Người bị hại,
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thanh Quang

